

Số: 115/2023/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Chúc A, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bùi Thanh T, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Văn D, sinh năm 19XX và Trương Cẩm L, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn D và anh Nguyễn Chúc A thống nhất hủy “Giấy hợp đồng đặt cọc” ngày 21/6/2021.

- Ông Trần Văn D, bà Trương Cẩm L đồng ý giao cho anh Nguyễn Chúc A lại diện tích đất theo đo đạc thực tế là 217m² (đất LUC) được xác định trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M1 thuộc 01 phần thửa đất số 494, tờ bản đồ số 22, đất tọa lạc tại ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp

theo sơ đồ đo đạc ngày 24/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp.

- Ông Trần Văn D và bà Trương Cẩm L đồng ý di dời tài sản, vật dụng không gắn liền với căn nhà và giao lại căn nhà theo diện tích đo đạc thực tế 69,4m² được xác định trong phạm vi các mốc A, B, C, D, E, F, G trên phần đất thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 22, đất tọa lạc tại ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho anh Nguyễn Chúc A quản lý, sử dụng, theo sơ đồ đo đạc ngày 24/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Chúc A đồng ý trả lại cho ông Trần Văn D và bà Trương Cẩm L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ các ngày 24/02/2023, của Tòa án huyện Cao Lãnh và sơ đồ đo đạc các ngày 24/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp).

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Anh Nguyễn Chúc A phải chịu 7.500.000 đồng và đồng ý nộp thay cho bà L số tiền 379.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000044 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Anh Nguyễn Chúc A còn phải nộp tiếp số tiền 7.129.000 đồng.

+ Ông Trần Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

+ Bà Trương Cẩm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000872 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 4.620.000 đồng, anh Nguyễn Chúc A tự nguyện chịu 2.310.000 đồng. Ông Trần Văn D và bà Trương Cẩm L tự nguyện chịu 2.310.000 đồng. Do anh A đã nộp tạm ứng 4.620.000 đồng nên ông D và bà L có nghĩa vụ trả lại cho anh A số tiền là 2.310.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến